

THỰC TRẠNG NHẬN THỨC VỀ KỸ NĂNG THIẾT KẾ BÀI HỌC THEO LÝ THUYẾT KIẾN TẠO CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Lê Nguyễn Hồng Hạnh*

Trường Đại học Khánh Hòa

Ngày nhận bài: 11/12/2020; Ngày nhận đăng: 08/01/2021

Tóm tắt

Dạy học theo lý thuyết kiến tạo được xác định là một lý thuyết dạy học với nhiều ưu điểm nổi bật, phù hợp với yêu cầu đổi mới dạy học hiện nay. Chính vì thế, việc rèn luyện kỹ năng thiết kế bài học theo lý thuyết kiến tạo cho sinh viên là việc làm hết sức quan trọng và cần thiết. Qua khảo sát trên khách thể là 79 sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học tại Trường Đại học Khánh Hòa, chúng tôi nhận thấy còn nhiều sinh viên chưa có hiểu biết đầy đủ lý thuyết về học tập kiến tạo và kỹ năng thiết kế bài học kiến tạo, cũng như chưa hình thành được kỹ năng thiết kế bài học kiến tạo theo đúng yêu cầu.

Từ khóa: Học tập kiến tạo, kỹ năng thiết kế bài học kiến tạo, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

1. Mở đầu

Kỹ năng thiết kế bài học là yếu tố cốt lõi trong năng lực nghề nghiệp của nhà giáo. Trong thực tiễn nhà trường, việc rèn luyện kỹ năng thiết kế bài học chủ yếu là hướng dẫn sinh viên (SV) soạn bài giảng để “trình diễn đầy đủ mục đích, yêu cầu” của một đơn vị kiến thức có sẵn trong chương trình sách giáo khoa. Điều này đã không còn phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Thay vào đó, người giáo viên (GV) phải biết phát triển nội dung và chương trình dạy học. Đây là một yêu cầu mới trong cấu trúc năng lực nghề nghiệp của GV tiểu học (Phạm Văn Hải, 2016).

Dạy học theo lý thuyết kiến tạo đang là một chiến lược, một quan điểm giúp học sinh (HS) có thể phát triển hết các năng lực, đặc biệt là năng lực tư duy của bản thân. Dạy học theo quan điểm kiến tạo không chỉ giúp người học nắm được kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo cần có mà quan trọng hơn là

thúc đẩy được khả năng tư duy, sáng tạo của người học và những trải nghiệm trong thực tế, giúp người học đáp ứng được những đòi hỏi và yêu cầu của một xã hội phát triển. Để giúp người học tiến hành học tập theo quan điểm kiến tạo, việc dạy học phải được thiết kế và thực hiện một cách thích hợp. Điều đó đặt ra yêu cầu cho người dạy phải có kỹ năng thiết kế bài học chứ không thể chỉ dựa vào tri thức về bài học kiến tạo (Nguyễn Thị Mai Anh, 2014).

Bài viết này nhằm góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận của học tập kiến tạo và kỹ năng thiết kế bài học kiến tạo (TKBHKT); thực trạng về kỹ năng TKBHKT của SV ngành Giáo dục Tiểu học tại Trường Đại học Khánh Hòa.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về học tập theo lý thuyết kiến tạo và kỹ năng thiết kế bài học kiến tạo

2.1.1. Học tập theo lý thuyết kiến tạo

Học tập theo lý thuyết kiến tạo (hay còn gọi tắt là học tập kiến tạo), là kiểu hay chiến lược học tập chủ động, mang tính

* Email: lenguyenhonghanh@ukh.edu.vn

chất tìm tòi, phát hiện và giải quyết vấn đề học tập hoặc tích lũy và phát triển giá trị, trong đó nội dung học tập không được cho sẵn như những kết luận đã có từ trước mà là cái mà người học phải nỗ lực tìm kiếm, tiếp nhận, xử lý, đánh giá và sáng tạo để phát triển chính năng lực nền tảng của mình và đạt kết quả học tập do những nỗ lực của mình. Khi nhìn từ góc độ người dạy, thì học tập kiến tạo chính là chiến lược học tập tích cực, được thúc đẩy bởi nhu cầu và động cơ bên trong người học, được thực hiện bằng chính kinh nghiệm, giá trị, hoạt động và những nỗ lực của bản thân người học (Phạm Văn Hải, 2016).

Dựa vào khái niệm học tập kiến tạo ở trên, chúng ta có thể phân tích một vài nét đặc trưng của dạy học kiến tạo, điều kiện và biện pháp thực hiện như sau (Vương Hoàng Tân, 2013):

- HS phải là chủ thể tích cực kiến tạo nên kiến thức của bản thân mình dựa trên tri thức hoặc kinh nghiệm có từ trước. Chỉ khi nào tạo nên mối liên hệ hữu cơ giữa kiến thức mới và cũ, sắp xếp kiến thức mới vào cấu trúc (hiện có hoặc thay đổi cho phù hợp) thì quá trình học tập mới có ý nghĩa.

- Quá trình kiến tạo tri thức mang tính chất cá thể, ngay trong cùng một hoàn cảnh thì kiến tạo tri thức của mỗi HS cũng khác nhau. Vì vậy đòi hỏi phải tổ chức quá trình dạy học sao cho mỗi HS đều có thể phát huy tốt nhất khả năng của mình.

- Cần xây dựng môi trường học tập trong đó luôn khuyến khích HS trao đổi - thảo luận, tìm tòi - phát hiện và giải quyết vấn đề.

- Vai trò của GV trong dạy học là tổ chức môi trường học tập mang tính kiến tạo, thay vì cố gắng làm cho HS nắm nội dung bài học bằng giải thích, minh họa hay truyền đạt các kiến thức có sẵn và áp dụng một cách máy móc.

- Mục đích của dạy học không chỉ là

truyền thụ kiến thức mà chủ yếu là làm thay đổi hoặc phát triển các quan niệm của HS, qua đó HS kiến tạo kiến thức mới, đồng thời phát triển trí tuệ và nhân cách của mình.

2.1.2. Kỹ năng thiết kế bài học kiến tạo

- *Khái niệm kỹ năng thiết kế bài học kiến tạo*

Kỹ năng TKBHKT được hiểu là một dạng hành động nghề nghiệp tự giác của nhà giáo, dựa vào tri thức khoa học của mình về bài học kiến tạo, về môn học và kỹ năng dạy học, dựa vào những điều kiện sinh học, tâm lý và xã hội cá nhân có liên quan đến dạy học theo chiến lược kiến tạo, được tiến hành có kỹ thuật và có kết quả theo yêu cầu đã định của dạy học bài học đó (Phạm Văn Hải, 2016).

- *Đặc điểm của kỹ năng thiết kế bài học kiến tạo*

- Kỹ năng TKBHKT là loại kỹ năng hoạt động sáng tạo của nhà giáo, nó gắn liền với nhận thức lý luận về học tập kiến tạo, với kinh nghiệm và nghệ thuật sư phạm của nhà giáo

- Kỹ năng TKBH kiến tạo có tính chất phức hợp, gồm nhiều kỹ năng bộ phận.

- Kỹ năng TKBH kiến tạo là một trong những kỹ năng thiết kế dạy học cơ bản và cụ thể tương ứng với đơn vị cơ bản của dạy học là bài học

- Kỹ năng TKBHKT có tính kỹ thuật cao và đòi hỏi nhà giáo phải có tư duy nghiên cứu. Trong kỹ năng TKBH có nhiều yếu tố kỹ thuật và chúng ở mọi thành phần của kỹ năng. Ví dụ như khi xác định mục tiêu học tập, việc mô tả và viết chúng một cách tường minh đều là những kỹ thuật nghiêm túc, phải thỏa mãn những qui tắc nhất định (Phạm Văn Hải, 2016).

- *Cấu trúc của kỹ năng thiết kế bài học kiến tạo*

Cấu trúc chung của kỹ năng TKBHKT và các thao tác cụ thể cho từng kỹ năng được mô tả ở bảng 1:

Bảng 1. Cấu trúc của kỹ năng TKBHKT

TT	Các kỹ năng TKBHKT	Cấu trúc thao tác cho từng kỹ năng TKBHKT
1	Kỹ năng thiết kế mục tiêu học tập	Xác định và giải thích mục tiêu học tập của bài học Viết hay biểu đạt mục tiêu học tập của bài học.
2	Kỹ năng thiết kế nội dung học tập	Phân tích nội dung học tập Tổ chức nội dung học tập Biểu đạt nội dung bằng các phương tiện khác nhau
3	Kỹ năng thiết kế các kế hoạch động học tập	Phân tích hoạt động của người học và người dạy Dự kiến tổ chức hoạt động của người học và người dạy Phát triển các kỹ thuật đánh giá học tập
4	Kỹ năng thiết kế phương pháp và kỹ thuật dạy học kiến tạo	Lựa chọn và xác định mô hình kiến tạo phù hợp với bài học Dự kiến các phương án kết hợp PPDH Dự kiến cách kết hợp PPDH và các hoạt động
5	Kỹ năng thiết kế cách sử dụng, khai thác phương tiện, học liệu	Lựa chọn hoặc thiết kế dạng và số lượng các phương tiện, học liệu Dự kiến cách sử dụng, khai thác phương tiện và học liệu Dự kiến phương thức kết hợp phương tiện, học liệu với PPDH, hoạt động và nội dung học tập
6	Kỹ năng thiết kế môi trường học tập kiến tạo	Phân tích các yếu tố môi trường Dự kiến tổ chức các yếu tố môi trường Dự kiến các phương thức kết hợp môi trường với PPDH, phương tiện và học liệu

Như vậy, kỹ năng TKBHKT bao gồm 6 kỹ năng thành phần và 17 thao tác cơ bản then chốt. Trật tự các thao tác này là tương đối, vì nó phụ thuộc vào phong cách, kinh nghiệm, sở trường và thói quen làm việc của giáo viên. Khi đó trình tự tiến hành các thao tác sẽ phụ thuộc vào nhà thiết kế bắt đầu từ thao tác nào. Song nói chung đó là những thao tác có tính kỹ thuật chặt chẽ và chuyên nghiệp (Phạm Văn Hải, 2016).

2.2. Thực trạng kỹ năng thiết kế bài học kiến tạo của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Để xác định được thực trạng kỹ năng thiết kế bài học theo lý thuyết kiến tạo của SV ngành Giáo dục tiểu học, chúng tôi tiến hành điều tra, khảo sát trên đối tượng là SV

năm 2 và năm 3 đang theo học ngành Giáo dục tiểu học tại Khoa Sư phạm – Trường Đại học Khánh Hòa. Thời gian khảo sát là tháng 12/2019, với số lượng là 79 SV. Đây được xem là mẫu khảo sát tốt vì đối tượng SV này đã được học các học phần về phương pháp dạy học ở Tiểu học, đã được tham gia các khóa thực hành sư phạm, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong chương trình đào tạo. Phương pháp điều tra là bằng phiếu hỏi, quan sát, phỏng vấn trực tiếp SV.

2.2.1. Nhận thức của sinh viên về khái niệm học tập kiến tạo

Kết quả khảo sát hiểu biết về khái niệm học tập kiến tạo thông qua việc tự đánh giá của SV được thống kê ở bảng 2.

Bảng 2. Nhận thức của SV về khái niệm học tập kiến tạo

TT	Quan niệm về học tập kiến tạo	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Là chiến lược học tập trong đó người học được GV cung cấp, trang bị kiến thức một chiều.	8	10,1

2	Là kiểu học tập chủ động, mang tính chất tìm tòi, phát hiện và giải quyết vấn đề hoặc tích lũy và phát triển giá trị của người học.	35	44,3
3	Là kiểu học tập đề cao tính tích cực, chủ động của người học trong tìm kiếm và khám phá tri thức.	12	15,2
4	Là kiểu học tập trong đó người học dựa vào vốn kiến thức và kinh nghiệm của bản thân để tự tạo dựng tri thức mới.	11	13,9
5	Ý kiến khác	13	16,5

Từ bảng 2, chúng ta thấy chỉ có 13,9 % SV là hiểu tương đối đầy đủ về học tập kiến tạo, đó là kiểu học tập trong đó người học dựa vào vốn kiến thức và kinh nghiệm của bản thân để tự tạo dựng tri thức mới. Có tới 86,1% SV được hỏi chưa có nhận thức đúng về khái niệm học tập kiến tạo. Phần đông quan niệm của SV đồng nhất mọi kiểu dạy học mới, lí thuyết dạy học mới về kiểu dạy học lấy HS làm trung tâm,

kiểu dạy học phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của HS mà chưa có hiểu biết thực sự đầy đủ, chưa chỉ ra được điểm khác biệt, mấu chốt nhất để phân biệt các phương pháp, chiến lược, quan điểm dạy học.

2.2.2. Nhận thức của sinh viên về đặc trưng của học tập kiến tạo

Kết quả khảo sát nhận thức của SV về đặc trưng của học tập kiến tạo được thống kê ở bảng 3.

Bảng 3. Nhận thức của SV về đặc trưng của học tập kiến tạo

TT	Đặc trưng của học tập kiến tạo	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Tri thức được cá nhân tạo nên phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của tự nhiên và thực trạng xã hội đặt ra.	13	16,5
2	Người học hình thành được tri thức mới theo quá trình: Dự báo → Kiểm nghiệm → Thất bại → Thích nghi → Tri thức mới.	37	46,8
3	Tri thức là sản phẩm của con người và được tạo ra cả về mặt xã hội và văn hóa.	11	13,9
4	Các tương tác xã hội làm nảy sinh ra tri thức ở mỗi cá nhân người học.	2	2,5
5	Tri thức người học có được trong quá trình học tập là nhờ sự truyền đạt, chỉ dẫn của người dạy.	7	8,9
6	Người học luôn dựa vào vốn hiểu biết đã có để xây dựng nên tri thức mới cho bản thân.	16	20,3

Để đánh giá sâu hơn mức độ nắm bắt lí thuyết về học tập kiến tạo của SV, chúng tôi đưa ra câu hỏi khảo sát trong phiếu điều tra dành cho SV về đặc trưng của học tập kiến tạo. Kết quả khảo sát cho thấy, đánh giá của SV với các đặc trưng của kiểu học tập kiến tạo rất trung tính. Bên cạnh đó, vẫn có 8,9% SV lựa chọn phương án 5 – không phải là đặc trưng của kiểu học tập kiến tạo. Điều này cho thấy, vẫn còn một số ít SV chưa có nhiều điều kiện tìm hiểu về lí thuyết dạy học kiến tạo.

Như vậy, kết quả đánh giá trên đây cho thấy, nhìn chung hiểu biết của SV về lí thuyết kiến tạo, học tập kiến tạo còn nhiều hạn chế. Do vậy, để hình thành được kĩ năng thiết kế bài học cho SV theo lí thuyết kiến tạo, thì công việc trước tiên cần thực hiện là bổ trợ nhận thức cho SV về lí thuyết dạy học này theo các cách khác nhau như bổ sung nội dung dạy học theo định hướng đổi mới vào các môn phương pháp dạy học chuyên ngành, xây dựng chuyên đề để bồi dưỡng kiến thức về lí luận dạy học hiện đại

cho SV.

2.2.3. Nhận thức của sinh viên về kỹ năng thiết kế bài học kiến tạo

Kết quả khảo sát hiểu biết của SV về kỹ năng TKBHKT được thống kê ở bảng 4.

Bảng 4. Hiểu biết của SV về kỹ năng TKBHKT

TT	Các kỹ năng thiết kế bài học kiến tạo	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Phân tích bài học để tìm ra những nội dung trọng tâm có thể tổ chức học tập bằng kiến tạo	45	57
2	Phân tích đặc điểm nhận thức và học tập của người học	17	21,5
3	Thiết kế các hoạt động học tập tìm tòi, phát hiện cho học sinh	20	25,3
4	Thiết kế phương pháp hướng dẫn, trợ giúp của giáo viên	11	13,9
5	Thiết kế môi trường học tập của học sinh	1	1,3
6	Các kỹ năng khác:...	1	1,3

Kết quả khảo sát cho thấy, việc xác định các kỹ năng cơ bản trong hệ thống kỹ năng TKBH kiến tạo của SV tương đối tốt. Có tới 57% số SV được hỏi xác định kỹ năng phân tích bài học để tìm ra nội dung hợp lý và thiết kế thành hoạt động học tập kiến tạo. 25,3% số SV xác định kỹ năng thiết kế các hoạt động học tập tìm tòi, phát hiện cho HS. Kỹ năng phân tích đặc điểm nhận thức và học tập của người học có tỉ lệ SV lựa chọn là 21,5%. Kỹ năng thiết kế phương pháp hướng dẫn, trợ giúp của GV có tỉ lệ SV lựa chọn là 13,9%. Riêng kỹ năng thiết kế môi trường học tập của HS có tỉ lệ SV lựa chọn rất thấp (1,3%).

Nguyên nhân chính của thực trạng này là do không chỉ SV mà cả GV thường chỉ quan tâm tới các phương tiện và công cụ dạy học, đồng nhất các yếu tố này như là môi trường dạy học. Trên thực tế, yếu tố

môi trường trong dạy học có nội hàm rộng lớn hơn nhiều, nó không chỉ bao gồm các phương tiện và công cụ dạy học mà còn có cả yếu tố quan hệ, tâm lý của cả người học và người dạy.

Có một lượng nhỏ SV được hỏi (1,3%) đề xuất thêm các kỹ năng khác. Trong đó các ý kiến tập trung chủ yếu vào các kỹ năng cụ thể như: kỹ năng thiết kế câu hỏi, kỹ năng thiết kế quy trình kiến tạo tri thức mới của HS, kỹ năng thiết kế đồ dùng phương tiện học tập của HS... Về cơ bản, các kỹ năng mà SV đề xuất thêm đều là các kỹ năng thành phần của các kỹ năng đưa ra khảo sát.

2.2.4. Mức độ thực hiện kỹ năng thiết kế bài học kiến tạo

Kết quả khảo sát mức độ thực hiện kỹ năng TKBHKT của SV được thống kê ở bảng 5 dưới đây.

Bảng 5. Mức độ thực hiện kỹ năng TKBHKT của SV

Các kỹ năng thành phần	Mức độ thực hiện kỹ năng					
	Thành thạo		Tương đối thành thạo		Chưa thành thạo	
	SL	Tỉ lệ%	SL	Tỉ lệ%	SL	Tỉ lệ%
1. Kỹ năng thiết kế mục tiêu dạy học	12	15,2	50	63,3	17	21,5
2. Kỹ năng thiết kế nội dung học tập	10	12,7	44	55,7	25	31,6

3. Kỹ năng thiết kế hoạt động học của người học	11	13,9	42	53,2	26	32,9
4. Kỹ năng thiết kế các phương tiện giảng dạy học tập, học liệu	23	29,1	46	58,2	10	12,7
5. Kỹ năng thiết kế môi trường học tập	15	19,0	37	46,8	27	34,2

Qua kết quả ở bảng 5 chúng tôi nhận thấy: Nhìn chung SV đã nhận thức và thực hiện khá đầy đủ các bước tiến hành hoạt động TKBH.

- Kỹ năng được SV đánh giá tốt nhất là kỹ năng thiết kế các phương tiện giảng dạy học tập, học liệu đạt 87,3% (trong đó 29,1% thành thạo và 58,2% tương đối thành thạo); chỉ có 12,7% SV là chưa thành thạo. Đa số các SV đều cho rằng việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong dạy học hiện nay sẽ giúp họ dễ dàng hơn trong việc xác định phương tiện dạy học và tư liệu phục vụ cho việc dạy học.

- Một kỹ năng nữa cũng được nhiều SV đánh giá khá tốt là kỹ năng thiết kế mục tiêu dạy học (đạt 78,5%, trong đó 15,2% thành thạo và 63,3% tương đối thành thạo). Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều SV đánh giá đây là một kỹ năng tương đối khó (21,5% SV chưa thành thạo). Những SV này khi được hỏi đều cho rằng theo truyền thống thì những yếu tố mục tiêu được xác định trên 3 lĩnh vực là tri thức, kỹ năng và thái độ. Tuy nhiên theo xu thế đương đại, những mục tiêu này thường được biểu đạt dưới dạng năng lực cụ thể, nhưng lại ở hình thức hành vi có thể quan sát được và đo lường được.

- Trong khi đó, kỹ năng SV gặp khó khăn nhiều nhất là kỹ năng thiết kế môi trường học tập (34,2% chưa thành thạo). SV rất lúng túng trong thiết kế bố trí không gian dạy học, các mối quan hệ tương tác thường chỉ diễn ra một chiều mà ít thấy sự tương tác đa chiều; chưa thấy sự sáng tạo trong thiết kế không gian, các điều kiện dạy học tương ứng các hoạt động học phù hợp.

- Ngoài ra, SV gặp nhiều hạn chế nữa là kỹ năng thiết kế hoạt động học của người học (32,9% chưa thành thạo), các bản thiết kế chỉ mới dừng lại ở mức độ “mô tả, liệt kê” các hoạt động của người dạy phải làm gì để chuyển tải nội dung dạy học tới HS mà chưa phải là hoạt động “thiết kế” tạo ra các tình huống dạy học, trong đó phải lấy hoạt động người học là hoạt động trung tâm.

- Một kỹ năng khác mà SV gặp khó khăn nữa là kỹ năng thiết kế nội dung học tập (tỉ lệ SV chưa thành thạo là 31,6%); SV đã “chuyên các kiến thức có sẵn” đến người học một cách tuyến tính nhưng chưa biết chuyển các nội dung đó thành các hành động học phù hợp. SV chưa có năng lực thiết kế các hoạt động cho nhiều đối tượng học tập với nhiều *kiểu hành vi thực hiện* trải nghiệm học tập khác nhau. Hay nói cách khác, các bản thiết kế chưa có nhiều những chiến lược dạy học thích ứng với phong cách học tập của người học.

Kết quả khảo sát từ bảng 4 và 5 trên đây cho thấy, SV nắm bắt tương đối đầy đủ các kỹ năng cần có để thiết kế bài học theo lí thuyết kiến tạo. Tuy nhiên, việc tự đánh giá của SV cũng mới chỉ dừng lại ở việc xác định các kỹ năng cần thiết chứ chưa thể hiểu rõ các thao tác cụ thể cho từng kỹ năng đó.

Thực tế qua trao đổi trực tiếp và khảo sát ý kiến của một số giảng viên trực tiếp giảng dạy về phương pháp dạy học các bộ môn, kết quả cho thấy các SV này chỉ mới được tiếp cận ban đầu về phương pháp dạy học kiến tạo ở bộ môn Toán. Còn ở các bộ môn khác, kể cả môn Tự nhiên – xã hội, SV chưa có điều kiện để tiếp cận về kiểu

phương pháp dạy học này. Mặt khác, trong chương trình đào tạo cũng không có học phần nào dạy cho SV về lí thuyết kiến tạo cũng như rèn luyện kĩ năng TKBHKT. Vì vậy, với kết quả tự đánh giá như trên, có thể thấy SV tự đánh giá có phần cao về kĩ năng thiết kế bài học của bản thân. Đây là

một lợi thế lớn để chúng tôi tiến hành rèn luyện, bồi dưỡng kĩ năng TKBHKT cho SV.

2.2.5. Nhu cầu rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học kiến tạo

SV tự đánh giá về mức độ cần thiết luyện tập các kĩ năng TKBHKT như sau:

Bảng 6. Đánh giá của SV về sự cần thiết về các kĩ năng TKBHKT

TT	Nội dung rèn luyện kĩ năng TKBH	Đánh giá mức độ cần thiết của SV		
		Số lượng	Tỉ lệ %	Xếp hạng
1	Kĩ năng xác định mục tiêu dạy học	60	76	4
2	Kĩ năng thiết kế hoạt động người học	75	94,9	1
3	Kĩ năng thiết kế nội dung học tập	71	89,9	2
4	Kĩ năng thiết kế học liệu và phương tiện e-learning	59	74,7	5
5	Kĩ năng thiết kế môi trường học tập	69	87,3	3

Nhận xét rút ra từ số liệu ở bảng 6:

- Thiết kế hoạt động người học và thiết kế nội dung học tập là những kĩ năng có sự lựa chọn của SV cao nhất (94,9% và 89,9%) đồng nghĩa với mức độ cần thiết rèn luyện kĩ năng này cao nhất. Đây cũng là 2 kĩ năng mà SV thường gặp nhiều lúng túng và khó khăn nhất. Trong các thiết kế của SV thường chỉ mới dừng lại ở mức độ mô tả liệt kê các hoạt động dạy trong đó GV vẫn là người trung tâm. Kết quả này cũng khá trùng hợp với kết quả mà chúng tôi đã khảo sát được ở bảng 5.

- Kĩ năng thiết kế môi trường học tập nhận được 87,3% sự lựa chọn của SV. Thực tế cho thấy SV cũng còn khá lúng túng trong việc thiết lập được hệ thống các tình huống vật chất tương ứng với từng nhiệm vụ học tập hoặc từng nội dung và đối tượng người học. Đó có thể là dạy học trên lớp, dạy học ngoài tự nhiên, dạy học thông qua tham quan dã ngoại, thông qua trò chơi...

- Kĩ năng xác định mục tiêu dạy học

và thiết kế phương tiện học liệu học tập (76% và 74,7%) là những kĩ năng xếp vị trí cuối cùng. Một ưu điểm dễ nhận thấy, SV khá thành thạo khi sử dụng các phần mềm soạn thảo văn bản Word, phần mềm powerpoint... nhạy bén trong việc vận dụng những tiến bộ của công nghệ thông tin vào trong giảng dạy. Đây cũng là điều dễ hiểu, bởi hầu hết SV đều có máy tính, hệ thống wifi phủ khắp, cùng với sự năng động của tuổi trẻ, SV dễ thích nghi và ứng dụng những cái mới trong dạy học. Tuy nhiên, SV gặp nhiều hạn chế trong việc trình bày văn bản khoa học, đảm bảo tính sư phạm, sử dụng các phần mềm trong vẽ các bảng biểu, đồ thị.... Ngoài ra, một trong những hạn chế mà SV tự ý thức được đối với kĩ năng xác định mục tiêu bài học đó là: sự lộn xộn hóa các năng lực cần đạt tương ứng với những nội dung học tập; cách phát biểu mục tiêu để thể hiện tính định lượng cao nhất...

3. Kết luận

Các kết quả khảo sát trên cho thấy, SV ngành Giáo dục Tiểu học tại Trường Đại học Khánh Hòa chưa thực sự hiểu biết sâu sắc, đầy đủ về học tập kiến tạo và kỹ năng TKBHKT, chưa hình thành được kỹ năng TKBHKT theo đúng yêu cầu. Tuy nhiên, SV đã có những hiểu biết nhất định về đặc trưng của dạy học kiến tạo, các kỹ năng cần thiết để có thể thiết kế một bài học theo quan điểm kiến tạo. Đây là tiền đề quan trọng để chúng tôi xây dựng các biện

pháp rèn luyện kỹ năng TKBHKT cho SV ngành GDTH có tính khả thi và tính hiệu quả.

Trong xu thế đổi mới dạy học hiện nay, dạy học theo lý thuyết kiến tạo là hướng đổi mới mang tính tích cực, đặc biệt là đối với HS ở bậc Tiểu học. Chính vì thế, việc rèn luyện cho SV ngành giáo dục tiểu học kỹ năng TKBHKT là việc làm hết sức cần thiết và có ý nghĩa, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp cho SV □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Mai Anh. (2014). *Vận dụng quan điểm dạy học kiến tạo trong dạy học chương Nhóm Oxi – Hóa học 10 nâng cao*. Đại học Quốc gia Hà Nội: Luận văn Thạc sĩ sư phạm Hóa học.
- Phạm Văn Hải. (2016). *Rèn luyện kỹ năng thiết kế bài học kiến tạo môn Khoa học cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học*. Đại học Sư phạm Hà Nội 2: Luận án tiến sĩ Giáo dục học.
- Vương Hoàng Tân. (2013). *Xây dựng và sử dụng bài tập trong dạy học kiến tạo chương nhóm Oxi Hóa học lớp 10 nâng cao* Đại học Sư phạm TP. HCM: Khóa luận tốt nghiệp.

Realities of students' awareness on lesson-designing skills based on the constructivism theory in Primary Education

Le Nguyen Hong Hanh

Khanh Hoa University

Email: lenguyenhonghanh@ukh.edu.vn

Received: December 11, 2020; Accepted: January 08, 2021

Abstract

Teaching and learning based on constructivism is considered a progressive teaching and learning theory with many advantages, in accordance with current pedagogical innovation requirements. Therefore, the students' practice of designing lessons based on constructivist theory is a very important and necessary job. Through the survey of 79 students majored in Primary Education at Khanh Hoa University, we found that there are several students who still do not have a full theoretical understanding of constructivist learning and lesson-designing skills, as well as unable to perform the skills of lesson designing based on the constructivist theory.

Keywords: Learning based on constructivist theory, skills of lesson designing based on the constructivist theory, primary education students.